

Số: 262.../QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;
Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 76 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	01
2	Kỹ thuật nhiệt	06
3	Ngôn ngữ Anh	52
4	Nuôi trồng thủy sản	15
5	Quản trị kinh doanh	01
6	Kỹ thuật xây dựng	01
Tổng cộng		76

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pi Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 262/QĐ-ĐHNT ngày 24 tháng 8 năm 2020)

1. Ngành: Công nghệ chế biến thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CM15CB0144	Nguyễn Văn Toàn	01/01/1993	Cà Mau	Khá	CM15CBT

Danh sách gồm 01 sinh viên.

2. Ngành: Kỹ thuật nhiệt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	SG15NL0103	Trần Minh Dương	15/10/1981	Sóc Trăng	TB Khá	SG15NLT
2	SG15NL0108	Nguyễn Hoàng Lâm	30/04/1984	Thừa Thiên Huế	Khá	SG15NLT
3	16NL0108	Lê Tấn Sang	13/02/1995	Bến Tre	TB Khá	SG16NL
4	16NL0110	Trần Thanh Tiến	11/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16NL
5	16NL0111	Đỗ Hữu Trọng	12/07/1976	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG16NL
6	16NL0104	Nhâm Hoàng Quốc Đạt	13/02/1983	TP. Hồ Chí Minh	TB Khá	SG16NL

Danh sách gồm 06 sinh viên.

3. Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	18B20244	Châu Thị Thu Anh	06/04/1981	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
2	18B20227	Nguyễn Văn Út Bé	01/01/1982	Vĩnh Long	TB Khá	CT18B2TA
3	18B20205	Vũ Thị Bích	12/01/1989	Thái Bình	Khá	CT18B2TA
4	18B20228	Hồ Thanh Bình	02/03/1969	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
5	18B20229	Lê Thị Bảo Châu	24/12/1976	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
6	18B20230	Đoàn Duy Dật	21/06/1981	Bạc Liêu	Khá	CT18B2TA
7	18B20234	Nguyễn Thị Phương Dung	01/04/1970	Cần Thơ	Giỏi	CT18B2TA
8	18B20200	Châu Trùng Dương	23/08/1982	Hậu Giang	Khá	CT18B2TA
9	18B20201	Lê Thị Ngọc Hân	16/06/1976	Bạc Liêu	Khá	CT18B2TA
10	18B20202	Lư Thị Ngọc Hân	07/01/1991	Hậu Giang	Khá	CT18B2TA
11	18B20211	Lý Minh Hằng	30/03/1971	Sài Gòn	Khá	CT18B2TA
12	18B20203	Trần Thế Như Hiệp	08/04/1972	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
13	18B20236	Huỳnh Phú Hiệp	26/09/1977	Sóc Trăng	TB Khá	CT18B2TA
14	18B20204	Võ Phi Hiểu	21/12/1986	Hậu Giang	TB Khá	CT18B2TA
15	18B20237	Nguyễn Văn Hòa	20/05/1966	Sóc Trăng	Khá	CT18B2TA
16	18B20206	Lê Thị Mạnh Hồng	09/12/1973	Hải Phòng	TB Khá	CT18B2TA
17	18B20213	Lý Hùng	05/03/1967	Cần Thơ	TB Khá	CT18B2TA
18	18B20208	Huỳnh Cảnh Thanh Lam	30/08/1993	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
19	18B20238	Nguyễn Ngọc Thanh Lam	18/08/1976	Đồng Tháp	Khá	CT18B2TA
20	18B20209	Nguyễn Thị Lệ	25/06/1975	Trà Vinh	Khá	CT18B2TA
21	18B20239	Lê Thị Kim Liên	03/02/1983	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
22	18B20210	Lâm Khánh Linh	23/05/1984	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
23	18B20240	Nguyễn Quốc Nam	21/12/1980	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
24	18B20241	Nguyễn Thị Thu Ngân	01/01/1987	Sóc Trăng	TB Khá	CT18B2TA
25	18B20242	Quách Ngọc Ly Nhân	09/03/1985	Cà Mau	Khá	CT18B2TA
26	18B20243	Lâm Phúc Nhân	16/11/1979	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
27	18B20218	Lê Thanh Phúc	20/06/1986	Hậu Giang	Khá	CT18B2TA

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
28	18B20214	Phan Văn	Phùng	28/02/1981	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
29	18B20215	Đặng Thị Kim	Phượng	01/12/1977	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
30	18B20219	Nguyễn Hoàng	Phương	07/10/1980	Hậu Giang	Khá	CT18B2TA
31	18B20245	Nguyễn Thanh	Sang	19/01/1974	Bạc Liêu	Khá	CT18B2TA
32	18B20216	Lê Xuân	Thái	16/02/1969	Khánh Hòa	Giỏi	CT18B2TA
33	18B20217	Huỳnh Cảnh Thanh	Thanh	17/09/1995	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
34	18B20246	Nguyễn Hồng	Thảo	15/04/1978	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
35	18B20220	Đinh Công	Thức	09/12/1982	Vĩnh Long	Khá	CT18B2TA
36	18B20221	Lý Phương	Thùy	11/02/1990	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
37	18B20222	Đỗ Minh	Tiến	19/10/1984	Hưng Yên	Giỏi	CT18B2TA
38	18B20223	Phạm Minh	Trí	01/01/1979	Đồng Tháp	Khá	CT18B2TA
39	18B20248	Trần Văn	Trọng	01/07/1993	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
40	18B20249	Huỳnh Văn	Trương	20/07/1966	Hậu Giang	Khá	CT18B2TA
41	18B20250	Nguyễn Thị Tổ	Uyên	20/01/1980	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
42	18B20225	Trần Thảo	Vy	28/01/1993	Cần Thơ	Khá	CT18B2TA
43	18B20226	Trần Thị Diễm	Xuân	04/02/1992	Cần Thơ	Giỏi	CT18B2TA
44	PR17B2155	Phan Vĩnh	An	05/11/1979	Khánh Hòa	TB Khá	PR17B2TA
45	PR17B2151	Bùi Thị Thu	Vân	16/09/1987	Ninh Thuận	Khá	PR17B2TA
46	18TA2052	Nguyễn Xuân	Hoàng	20/01/1991	Ninh Thuận	Khá	NA18B2TA2
47	18TA2034	Lê Thị	Ngân	19/11/1992	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
48	18TA2015	Hà Văn	Ngô	25/08/1990	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
49	18TA2020	Lương Thị Kim	Oanh	23/10/1990	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
50	18TA2013	Nguyễn Hoàng	Quân	12/12/1989	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
51	18TA2039	La Thị	Thương	05/06/1991	Nghệ An	Khá	NA18B2TA2
52	18TA2012	Nguyễn Xuân Quỳnh	Trang	21/12/1983	Ninh Thuận	Khá	NA18B2TA2

Danh sách gồm 52 sinh viên.

4. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	18NT0202	Nguyễn Đức	Dũng	02/11/1991	Cần Thơ	Khá	CT17CNT
2	18NT0204	Dương Thị Út	Hoài	11/07/1996	Cần Thơ	Khá	CT17CNT
3	18NT0205	Trần Quang	Huy	29/08/1995	Vĩnh Long	Khá	CT17CNT
4	18NT0208	Lý Hoài	Khuông	17/03/1995	An Giang	Khá	CT17CNT
5	18NT0209	Phạm Nhật	Ký	16/07/1995	Đồng Tháp	Khá	CT17CNT
6	18NT0221	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	10/04/1995	Cần Thơ	Khá	CT17CNT
7	18NT0210	Lư Thuận	Lợi	01/01/1992	Cần Thơ	Khá	CT17CNT
8	18NT0211	Trần Võ Kim	Ngân	20/10/1996	Đồng Tháp	Khá	CT17CNT
9	18NT0220	Nguyễn Tấn Sơn	Phong	10/03/1993	Đồng Tháp	Khá	CT17CNT
10	18NT0212	Nguyễn Thanh	Thà	24/09/1994	Bạc Liêu	Khá	CT17CNT
11	18NT0214	Thạch Pa	Thiên	07/01/1988	Trà Vinh	Khá	CT17CNT
12	18NT0215	Nguyễn Thành	Thuyền	26/12/1993	Hậu Giang	Khá	CT17CNT
13	18NT0224	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	17/03/1995	An Giang	Giỏi	CT17CNT
14	18NT0218	Trần Văn	Vinh	04/04/1992	Cà Mau	Khá	CT17CNT
15	18NT0200	Nguyễn Hải	Đặng	10/09/1996	Cần Thơ	Khá	CT17CNT

Danh sách gồm 15 sinh viên.

5. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14KD0031	Nguyễn Thị Y Phụng	02/01/1996	Khánh Hòa	TB Khá	NT14QTTC

Danh sách gồm 01 sinh viên.

6. Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NT15XD0170	Cao Đắc Huỳnh Thi	04/01/1992	Phú Yên	TB Khá	NT15CXD1

Danh sách gồm 01 sinh viên.

